

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp Ô TÔ 8 K10 Mã lớp học 27,045 Thực hành**

Môn học: OMH21 Truyền động khí nén, thủy lực

Giáo viên: Nguyễn Xuân Phòng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 17/09 đến 18/12/19

| STT | Mã SV    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Điểm    | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|---------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD182239 | Lê Hữu Anh             | 30/09/2000 | 7       |       | anh       |         |
| 2   | CD182321 | Phạm Việt Anh          | 03/12/2000 | 7       |       | anh       |         |
| 3   | CD182254 | Lê Thành Công          | 01/10/2000 | 9       |       | Công      |         |
| 4   | CD182350 | Trần Thành Đạt         | 22/02/2000 | 9       |       | Đạt       |         |
| 5   | CD182212 | Nguyễn Minh Đức        | 25/05/1996 | 9       |       | Đức       |         |
| 6   | CD182414 | Bùi Văn Duy            | 17/12/2000 | 7       |       | Duy       |         |
| 7   | CD182453 | Phạm Văn Duy           | 13/08/2000 | 9       |       | Duy       |         |
| 8   | CD182226 | Nguyễn Văn Giáp        | 10/12/2000 | 9       |       | Giáp      |         |
| 9   | CD182256 | Nguyễn Văn Hải         | 09/07/2000 | 9       |       | Hải       |         |
| 10  | CD182351 | Phạm Tiến Hải          | 12/09/2000 | 9       |       | Hải       |         |
| 11  | CD182233 | Phạm Văn Huy           | 25/12/2000 | 8       |       | Huy       |         |
| 12  | CD182228 | Tạ Đình Huy            | 25/12/1998 | 7       |       | Huy       |         |
| 13  | CD182259 | Trần Đức Huy           | 28/02/2000 | 8       |       | Huy       |         |
| 14  | CD182349 | Nguyễn Đức Long        | 01/11/2000 | 9       |       | Long      |         |
| 15  | CD182268 | Nguyễn Văn Long        | 06/06/2000 | 8       |       | Long      |         |
| 16  | CD182354 | Phạm Hải Long          | 19/07/1998 | 8       |       | Long      |         |
| 17  | CD182400 | Phạm Hải Long          | 12/10/2000 | 6       |       | Long      |         |
| 18  | CD182419 | Nguyễn Trọng Lương     | 12/09/2000 | 7       |       | Lương     |         |
| 19  | CD183170 | Nguyễn Tùng Nam        | 02/06/1999 | 9       |       | Nam       |         |
| 20  | CD182434 | Trần Việt Nam          | 21/07/1999 | 8       |       | Nam       |         |
| 21  | CD182273 | Nguyễn Văn Nghĩa       | 22/03/2000 | 7       |       | Nghĩa     |         |
| 22  | CD182217 | Lê Ngọc Ninh           | 24/03/2000 | 5       |       | Ninh      |         |
| 23  | CD182225 | Đỗ Văn Phóng           | 08/02/2000 | 8       |       | Phóng     |         |
| 24  | CD182422 | Hoàng Đình Phương      | 07/07/1999 | 7       |       | Phương    |         |
| 25  | CD182261 | Đỗ Văn Quang           | 24/12/2000 | 8       |       | Quang     |         |
| 26  | CD182420 | Khổng Trọng Quang      | 15/11/2000 | 7       |       | Quang     |         |
| 27  | CD182397 | Trịnh Bá Quang         | 27/08/2000 | 9 (lần) |       | Quang     |         |
| 28  | CD182296 | Nguyễn Minh Quyền      | 04/01/2000 | 8       |       | Quyền     |         |
| 29  | CD182280 | Nguyễn Đình Sơn        | 17/11/2000 | 8       |       | Sơn       |         |
| 30  | CD182244 | Vũ Trọng Tấn           | 16/09/2000 | 7       |       | Tấn       |         |
| 31  | CD182271 | Biện Văn Thắng         | 25/12/2000 | 8       |       | Thắng     |         |
| 32  | CD182165 | Nguyễn Sỹ Phương Thanh | 26/07/2000 | 9       |       | Thanh     |         |
| 33  | CD182385 | Nguyễn Hợp Thành       | 21/01/2000 | 8       |       | Thành     |         |
| 34  | CD182242 | Phạm Văn Thành         | 11/07/2000 | 8       |       | Thành     |         |
| 35  | CD182285 | Phan Đức Thành         | 01/11/2000 | 6       |       | Thành     |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182425 | Đoàn Xuân Thịnh     | 21/10/2000 | 7    |       | Thịnh     |         |
| 37  | CD182363 | Đinh Văn Thuận      | 16/05/2000 | 9    |       | Thuận     |         |
| 38  | CD182371 | Nguyễn Hữu Thủy     | 10/05/2000 | 7    |       | Thủy      |         |
| 39  | CD182314 | Đinh Ngọc Tiến      | 22/08/2000 | 8    |       | Tiến      |         |
| 40  | CD182286 | Nguyễn Văn Tiến     | 13/10/2000 | 9    |       |           |         |
| 41  | CD182207 | Trương Văn Toàn     | 08/08/2000 | 9    |       |           |         |
| 42  | CD182326 | Hoàng Văn Trường    | 28/11/2000 | 8    |       | Trường    |         |
| 43  | CD182359 | Nguyễn Lam Trường   | 18/06/2000 | 9    |       | Trường    |         |
| 44  | CD182445 | Nguyễn Quang Trường | 11/02/2000 | 8    |       | Trường    |         |
| 45  | CD182382 | Vũ Quang Trường     | 15/10/2000 | 8    |       | Trường    |         |
| 46  | CD182305 | Nguyễn Đức Tùng     | 28/02/2000 | 7    |       | Tùng      |         |
| 47  | CD182429 | Nguyễn Hữu Vinh     | 28/12/2000 | 8    |       | Vinh      |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....

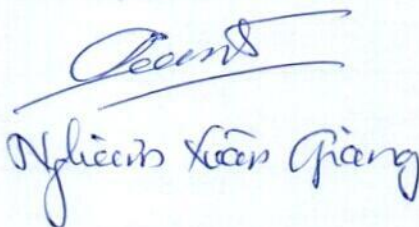
Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

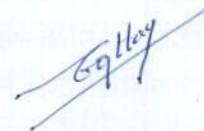


Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



**TRƯỞNG KHOA**



**CHỦ NHIỆM KHOA**  
**PGS. Tăng Huy**